

STT	SBD	Họ và Tên	Khối	Lớp	Điểm
1	10571732	Vũ Thanh Phương	Khối 1	1A6	5,360
2	10552405	Hoàng Vũ Lam Khanh	Khối 1	1A6	5,350
3	10552430	Hoàng Vũ Đan Khanh	Khối 1	1A6	5,340
4	10616712	Nguyễn Khánh Ngọc	Khối 1	1A6	5,200
5	10574507	Phan Bảo Sơn	Khối 1	1A6	5,050
6	10554564	Đào Tú Linh	Khối 1	1A6	4,700
7	10567521	Phạm Lâm Vinh	Khối 1	1A6	4,870
8	10622777	Truong Hà My	Khối 1	1A6	4,680
9	10880057	Phan Thị Phương Dung	Khối 1	1A6	4,180
10	10561355	Nguyễn Minh Thư	Khối 1	1A6	3,780
11	11011828	Truong Ha My	Khối 1	1A6	3,140
12	10628451	Nguyễn Lan Chi	Khối 1	1A6	2,990
13	11010006	Lê Diệp Chi	Khối 1	1A6	2,660
14	10991278	Nguyễn Tuấn Khanh	Khối 1	1A6	0
15	10825113	Bùi Thành Tùng Phong	Khối 1	1A6	0
16	10650010	Bùi Trung Kiên	Khối 1	1A6	0
17	10991279	Phạm Minh Lâm	Khối 1	1A6	0